TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN LÃNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 18/2023/HNGĐ-ST Ngày 19-9-2023 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lợi;

Bà Lương Thị Phượng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Vũ Sơn Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà*:** Bà Mã Thị Kim Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 54/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Ma Thị L, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Lý Văn Đ, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn S, xã M, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; hiện đang chấp hành án tại phân trại 2, trại giam T, địa chỉ: Phường T, thành phố L, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Hoàng Thị V; sinh năm: 1964; địa chỉ: Thôn S, xã M, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và các lời khai trong hồ sơ vụ án chị Ma Thị L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Ma Thị L và anh Lý Văn Đ đăng ký kết hôn ngày 24/6/2016 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Từ năm 2018, chị Ma Thị L

phát hiện anh Lý Văn Đ nghiện ma túy, chị và hai bên gia đình đã nhiều lần khuyên bảo anh Lý Văn Đ cai nghiện nhưng không được. Bản thân chị Ma Thị L đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành. Đến năm 2019, anh Lý Văn Đ bị bắt do phạm tội trộm cắp tài sản và phải đi chấp hành án. Sau khi chấp hành án xong, trở về địa phương một thời gian thì đến năm 2021 anh Lý Văn Đ tiếp tục bị bắt về tội phạm ma túy và đi chấp hành án cho đến nay. Xác định vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Ma Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Lý Văn Đ.

- Về con chung: Chị Ma Thị L và anh Lý Văn Đ có 01 con chung là cháu Lý Duy K, sinh ngày 10/01/2017. Khi ly hôn chị Ma Thị L yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung đến khi đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh Lý Văn Đ cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay, chị đang làm tại Công ty S, thu nhập trung bình mỗi khoảng 15.000.000 đồng. Hiện nay, cháu Lý Duy K đang ở với bà nội là bà Hoàng Thị V. Chị Ma Thị L vẫn thường xuyên về thăm cháu Lý Duy K và chu cấp chi phí sinh hoạt cho cháu.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 11/7/2023 tại trại giam T, anh Lý Văn Đ trình bày: Quá trình kết hôn, chung sống giữa anh và chị Ma Thị L không có mâu thuẫn, không có cãi vã, không có đánh đập. Hiện nay anh đang chấp hành án tại trại giam T với mức án 06 năm 06 tháng tù. Anh không có ý kiến gì với yêu cầu ly hôn của chị Ma Thị L. Anh Lý Văn Đ đồng ý khi ly hôn, chị Ma Thị L là người trực tiếp nuôi con chung là cháu Lý Duy K đến khi đủ 18 tuổi; anh Lý Văn Đ không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị V trình bày: Bà là mẹ của anh Lý Văn Đ, việc anh Lý Văn Đ nghiện ma túy bà có biết. Mặc dù gia đình đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Lý Văn Đ không cai nghiện được. Hiện nay anh Lý Văn Đ đang chấp hành án tại trại giam, chị Ma Thị L đi làm ăn ở đâu bà không rõ. Bà nhất trí với yêu cầu của chị Ma Thị L về việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Lý Duy K.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, nguyên đơn chị Ma Thị L có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Do đó, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục giải quyết vụ án. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71, 72, 73 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227;

khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ma Thị L được ly hôn với anh Lý Văn Đ. Giao con chung là cháu Lý Duy K cho chị Ma Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Anh Lý Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con. Không xem xét giải quyết về tài sản chung, nợ chung vì các đương sự không có yêu cầu. Chị Ma Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; chị Ma Thị L và anh Lý Văn Đ được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Nguyên đơn chị Ma Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về ly hôn và con chung với bị đơn anh Lý Văn Đ; cư trú tại thôn S, xã M, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Chị Ma Thị L và anh Lý Văn Đ có đăng ký kết hôn. Do đó xác định quan hệ pháp luật là ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Các đương sự trong vụ án đều có đơn đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ma Thị L và anh Lý Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 24/6/2016 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Do vậy quan hệ hôn nhân giữa chị Ma Thị L và anh Lý Văn Đ là hợp pháp. Từ năm 2019, anh Lý Văn Đ đã một lần đi chấp hành án. Sau khi trở về địa phương, đến năm 2021 lại tiếp tục phạm tội về ma túy và phải chấp hành hình phạt tù với mức án 06 năm 06 tháng tù tại trại giam T, tỉnh Hải Dương. Cho thấy, anh Lý Văn Đ chưa có ý thức trách nhiệm trong việc xây dựng quan hệ hôn nhân, cố ý thực hiện nhiều lần hành vi vi phạm pháp luật dẫn đến hoàn cảnh vợ chồng phải sống xa nhau, không thực hiện được nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ, chia sẻ của vợ chồng với nhau. Nay chị Ma Thị L yêu cầu ly hôn, anh Lý Văn Đ không có ý kiến gì. Xét thấy, đời sống chung vợ chồng giữa chị Ma Thị L và anh Lý Văn Đ không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị Ma Thị L là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị Ma Thị L và anh Lý Văn Đ có một con chung là cháu Lý Duy K, sinh ngày 10/01/2017. Hiện cháu Lý Duy K đang ở với bà Hoàng Thị V. Khi ly hôn, chị Ma Thị L yêu cầu được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến khi đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh Lý Văn Đ cấp dưỡng nuôi con. Anh Lý Văn Đ, bà Hoàng Thị V nhất trí với yêu cầu của chị Ma Thị L, điều này cũng phù hợp với với điều kiện, hoàn cảnh hiện nay

của chị Ma Thị L và anh Lý Văn Đ. Xét thấy, ý kiến này của các đương sự bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con nên được chấp nhận theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Anh Lý Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại các Điều 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Do chị Ma Thị L không yêu cầu anh Lý Văn Đ phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Do các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Ma Thị L là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 57, 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Ma Thị L.

1. Về quan hệ hôn nhân

Xử cho chị Ma Thị L ly hôn với anh Lý Văn Đ.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 14/2016 ngày 24/6/2016 của Ủy ban nhân dân xã M, huyện V, tỉnh Lạng Sơn).

2. Về con chung

Giao con chung là cháu Lý Duy K, sinh ngày 10/01/2017 (hiện đang ở với bà Hoàng Thị V) cho chị Ma Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Anh Lý Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Án phí

Chị Ma Thị L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước. Xác nhận chị Ma Thị L đã nộp đủ án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0002037 ngày 23/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

4. Quyền kháng cáo

Chị Ma Thị L, anh Lý Văn Đ, bà Hoàng Thị V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã Tân Mỹ, huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Thị Hằng